

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ GÒ CÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 73/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11/5/2022

Về việc: “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thị Bích Liên

2. Ông Nguyễn H Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, không tham gia phiên tòa.**

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 62/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2022, về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/QĐXXST- HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp HTh, xã LH, TXGC, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Võ Thái H, sinh năm: 1946.

Hộ khẩu thường trú: Số BS, NgTr, khu phố H, phường H, TXGC, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Số N/N, NgTrD, khu phố B, phường B, TXGC, tỉnh Tiền Giang.

(Bà V và ông H xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:*

Bà V và ông H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993, không tổ chức cưới cũng không đăng ký kết hôn. Bà V và ông H sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách giữa 02 người quá khác biệt nên thường xuyên xảy ra xung đột. Bà V cố gắng khắc phục những bất đồng nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến tình cảm giữa 02 người không còn. Nay bà V xin ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà V và ông H có 01 con tên Võ Thái S, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2001, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*\* Tại bản tự khai, bị đơn ông Võ Thái H trình bày:*

Ông H có chung sống với bà V như vợ chồng từ năm 1993, không đăng ký kết hôn. Nay bà V xin ly hôn, ông H đồng ý vì 02 người không còn hợp nhau.

Về con chung: Ông H và bà V có 01 con chung tên Võ Thái S, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2001.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*\* Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, không tham gia phiên Tòa.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị V và ông Võ Thái H là tranh chấp theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà V: Theo “Bản tự khai” ngày 21 tháng 3 năm 2022 của bà V, “Bản tự khai” ngày 18 tháng 3 năm 2022 của ông H và “Xác nhận” ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Trưởng ấp H Th (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã LH đối với chữ ký của Trưởng ấp H Th); xác định bà V và ông H sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian sống chung, bà V và ông H người có 01 con chung, đăng ký khai sinh con chung tên Võ Thái S, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã LH.

Xét thấy, theo khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 qui định: “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng....*”. Bà V và ông H chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V và không công nhận bà V và ông H là vợ chồng.

Về con chung: Anh Võ Thái S, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2001 nên đã trên 18 tuổi. Bà V và ông H không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà V nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại pháp luật. Ông H không nộp án phí sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Về điều luật áp dụng:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 7 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

#### ***1/ Về quan hệ hôn nhân:***

- Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị V.
- Không công nhận bà Nguyễn Thị V và ông Võ Thái H là vợ chồng.

#### ***2/ Về con chung:*** Không yêu cầu giải quyết.

#### ***3/ Về tài sản chung, nợ chung:*** Không có.

#### ***4/ Về án phí:***

- Bà Nguyễn Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006707, ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án thị xã Gò Công. Như vậy, bà V đã nộp xong án phí.
- Ông Võ Thái H không nộp án phí sơ thẩm.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát ND TXGC;
- CC Thi hành án DS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI**